TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 389/2023/HNGĐ-ST Ngày 29 – 8 – 2023	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Lâm Bảo Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Ngân

Bà Nguyễn Thị Mỹ Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa: Ông Lưu Tiến Dũng – Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 8 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 119/2023/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 4 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 234/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Lê Thành N, sinh năm 1992, nơi cư trú: số B ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn*: Chị Lê Thị P, sinh năm 2000, nơi cư trú: tổ A, ấp H, xã P, huyện P, tỉnh An Giang.

(anh N có đơn xin vắng mặt, chị P vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo khởi kiện và lời khai của nguyên đơn anh Lê Thành N trình bày: anh N và vợ Lê Thị P tự tìm hiểu quen biết nhau được hai bên gia đình tác hợp thành vợ chồng, có tổ chức lễ cưới vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung gia đình chồng, đến khi vợ có thai gần đến ngày sinh, P về nhà cha mẹ ruột ở để sinh con. Sau khi sinh được vài tháng, tôi có đến để rước về Vĩnh Long sống nhưng P không đồng ý, vợ nói gởi con ở nhà cho ông bà ngoại giữ, đòi đi làm công ty ở Bình Dương. Tôi có ngăn cản nhưng P không đồng ý cương quyết đi làm, vợ chồng ly thân từ năm 2019 cho đến nay, sau khi đi làm P không liên lạc, không gọi điện về, tôi

nhiều lần liên lạc nhưng không được, đến nhà vợ thăm con cũng không được, tìm cách liên lạc nhưng không được, đến thời gian gần đây thông qua cha vợ có liên hệ với P, để vợ chồng hàn gắn tình cảm nhưng P không đồng ý, nay thấy tìnhh cảm vợ chồng không còn, tôi yêu cầu ly hôn với Lê Thị Phương

Anh và chị P có 01 con chung tên Lê Quốc H, sinh ngày 06/11/2019. Ly hôn anh N đồng ý giao con chung cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Anh N và chị P không có tài sản chung, nợ chung

Bị đơn chị Lê Thị P vắng mặt, không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do cho thấy bị đơn không chấp hành đúng quy định Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho anh N được ly hôn chị P. Cả hai có 01 con chung hiện đang sống cùng chị P, giao con chung Lê Quốc H cho chị P được tiếp tục nuôi dưỡng. Anh N không cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn bị đơn có nơi cư trú tại huyện P, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Phú Tân theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt theo quy định pháp luật, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Anh N và chị P tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 46 ngày 11/10//2019 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long cấp là hôn nhân hợp pháp. Anh N cho rằng vợ chồng mâu thuẫn do rạn nứt tình cảm, không liên lạc với nhau và đã ly thân từ năm 2019 đến nay. Xét thấy, hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên anh N yêu cầu ly hôn là có căn cứ.

[2.2] Về nuôi con chung: Anh N và chị P có 01 con chung tên Lê Quốc H, sinh ngày 06/11/2019 hiện đang sống cùng chị P, để ổn định cuộc sống của cháu nên Hội đồng xét xử giao con chung cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng. Anh N không

phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh N trình bày không có tài sản chung, nợ chung nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Anh N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 9; Điều 51, 53, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147 khoản 1 Điều 273, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lê Thành N.

1. Về hôn nhân gia đình: Anh Lê Thành N được ly hôn chị Lê Thị P

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 46 ngày 11/10/2019 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long cấp không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Giao con chung tên Lê Quốc H, sinh ngày 06/11/2019 cho chị P được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến thành niên hoặc tự lập được. Anh N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị P cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh N trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định. Một trong các bên có quyền yêu cầu Tòa án xem xét việc thay đổi nuôi con và cấp dưỡng nuôi con nếu có yêu cầu.

3. Về tài sản chung: Không

4. Về nợ: Ghi nhận anh N trình bày không có nợ chung, nhưng sau khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

5. Về án phí: Anh N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006082 ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân. Chị P không phải chịu án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân
- UBND xã UBND xã Thạnh Quới, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.
- TAND tỉnh An Giang
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Lâm Bảo Ngọc